

DANH SÁCH LỚP NĂM HỌC 2024 - 2025
LỚP: 6/5 - NĂNG KHIẾU KHXH

STT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Ghi chú
1	Từ Ngọc Anh	Nữ	02/12/2013	
2	Nguyễn Thiên Ân	Nam	24/11/2013	
3	Trần Ngọc Bảo Anh	Nữ	12/01/2013	
4	Phùng Mỹ Đình	Nữ	28/10/2013	
5	Phạm Băng Băng	Nữ	02/12/2013	
6	Tô Gia Hân	Nữ	11/03/2013	
7	Trần Trạch Đông	Nam	14/10/2013	
8	Mạc Vĩnh Hào	Nam	19/06/2013	
9	Nguyễn Đức Huy	Nam	19/10/2013	
10	Dư Thị Thanh Hương	Nữ	11/01/2013	
11	Hứa Minh Hằng	Nữ	30/07/2013	
12	Hà Phạm Ý Linh	Nữ	20/08/2013	
13	Nguyễn Thành Hưng	Nam	10/06/2013	
14	Nguyễn Trần Khánh Minh	Nam	04/02/2013	
15	Huỳnh Trà My	Nữ	29/09/2013	
16	Đặng Thị Kim Ngân	Nữ	09/11/2012	
17	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Nữ	11/01/2013	
18	Hoàng Phúc Như	Nữ	19/11/2013	
19	Lê An Nhiên	Nữ	09/12/2013	
20	Châu Lê Hoài Phong	Nam	09/08/2013	
21	Nguyễn Lê Thanh Thảo	Nữ	24/05/2013	
22	Nguyễn Hoài Phúc	Nữ	26/01/2013	
23	Trần Lâm Địa Thổ	Nam	23/08/2013	
24	Nguyễn Đoàn Uyên Phương	Nữ	21/10/2013	
25	Lý Gia Kim Quỳnh	Nữ	20/09/2013	
26	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	Nữ	02/03/2013	
27	Lê Kim Tuyền	Nữ	24/09/2013	
28	Lê Đặng Quốc Thảo	Nam	18/11/2013	
29	Trần Vạn Phúc	Nam	21/12/2013	
30	Huỳnh Quế Trâm	Nữ	20/09/2013	
31	Tạ Ngọc Minh Vy	Nữ	04/07/2013	
32	Hoàng Mai Yến Trang	Nữ	23/01/2013	
33	Trương Ngọc Thùy Trâm	Nữ	06/07/2013	
34	Lê Bảo Trân	Nữ	16/12/2013	
35	Trần Phú Vinh	Nam	04/12/2013	
36	Lục Yến Vy	Nữ	14/01/2013	

STT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Ghi chú
37	Liu Ai Wei	Nữ	11/11/2013	
38	Phạm Ngọc Như Ý	Nữ	27/01/2013	
39	Nguyễn Minh Thuận	Nam	11/03/2013	
40	Nguyễn Phạm Phúc Châu	Nữ	01/05/2013	
41	Bùi Nguyễn Phúc Long	Nam	08/02/2013	
42	Phương Hoàng Kim Nguyên	Nữ	31/01/2013	
43	Phạm Ngọc Ý Nhi	Nữ	03/05/2013	
44	Ngô Huỳnh Kim Như	Nữ	14/05/2013	
45	Lương Khang Thịnh	Nam	26/11/2013	